

Bản án số: 375/2021/HS-PT

Ngày: 11/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Điều Văn Hằng;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Ông Nguyễn Hải Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1092/TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Trương Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2020/HS-ST ngày 30 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Trương Văn M, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1984 tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S và bà Lê Thị V (đều đã chết); có vợ là Trần Thị S và có 04 con; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 19/2015/HSPT ngày 30/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trương Văn M 02 năm 02 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 02/8/2018; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14 đến ngày 23 tháng 4 năm 2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Y, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập đến Tòa án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14 tháng 4 năm 2020, khi đang ở nhà của mình tại thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Trương Văn M gọi điện thoại rủ Phó Đ T1 đến nhà M chơi và gọi điện rủ Nguyễn Văn T2, Vương Văn T3 đến nhà M để đánh bạc ăn tiền. T1, T3 và T2 đều đồng ý. Lúc này tại nhà Vương Văn T3 có Triệu A P, Vũ Văn N, Nguyễn Văn T và Lê Văn H. Sau khi nghe điện thoại của M, T3 rủ P, N, T và H đến nhà M để đánh bạc thì tất cả đều đồng ý. Sau khi nhận được điện thoại của M thì có Trần Văn H1 ở cùng xã đang ở nhà T2 chơi, T2 liền rủ H1 đến nhà M để đánh bạc thì H1 đồng ý. Sau đó T2 và H1 bắt xe taxi đi đến nhà M. Phó Đức T1 sau khi nghe điện thoại của M thì T1 một mình đi bộ đến nhà M. Đến khoảng gần 22 giờ cùng ngày, trên đường đi đến nhà M thì T1 gặp Trương Văn L (L là anh ruột của M, ở cùng thôn với M), T1 và L cùng đi đến nhà M thì gặp M ở nhà. Sau đó, lần lượt có T3, Triệu A P, Vũ Văn N, Nguyễn Văn T, Lê Văn H, Nguyễn Văn T2, Trần Văn H1 đi đến nhà M và vào trong nhà ngồi uống nước; một lúc sau có Chu Văn P1, Lê Văn N1, Bùi Văn Đ, Nguyễn Hữu T4 và Nguyễn Khắc Mão đi đến nhà M. Thấy mọi người đến đông đủ, M nói: “*Anh em đến đông đủ rồi thì xuống phòng hát dưới tầng hầm đánh bạc*” thì tất cả đều đồng ý. Tất cả các đối tượng như đã nêu trên đều đi xuống phòng hát karaoke ở dưới tầng hầm nhà M để đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền. Khi xuống dưới phòng hát thì M đã trải sẵn 01 thảm nỉ, trên thảm đã để sẵn 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, một mảnh đóm bằng tre, 01 con dao. M bảo L dùng dao cắt 04 quân vị từ thanh đóm tre trước mặt mọi người. Sau đó M bảo L làm người xóc cái (xóc đĩa) cho các con bạc đánh bạc. Trước đó, M thỏa thuận với L là sau mỗi canh bạc từ 2 giờ đến 2,5 giờ thì M sẽ trả cho L số tiền từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng tiền công. M bảo T1 làm hồ lý cho các đối tượng đánh bạc (hồ lý là kiểm đếm tiền đánh bạc của các con bạc, sau khi ván bạc kết thúc thì lấy tiền bên thua trả cho bên thắng). Trước đó, M thỏa thuận với T1 là M sẽ trả cho T1 từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng sau mỗi canh bạc. Sau khi cắt quân vị xong, L để 04 quân vị vào đĩa rồi úp bát lên, ngồi vào giữa đầu tấm thảm nỉ, các đối tượng còn lại ngồi thành hai hàng dọc theo thảm nỉ và cùng quy định là bên tay trái L là cửa “lẻ”, bên tay phải L là cửa “chẵn”, khi mở bát ra nếu có 01 quân hoặc 03 quân vị có màu đen hoặc trắng thì là lẻ, người đặt tiền bên lẻ ván đó sẽ thắng; nếu có 02 quân hoặc 04 quân màu đen hoặc trắng thì là chẵn, người đặt tiền bên chẵn ván đó sẽ thắng, mức đặt cửa thấp nhất là 100.000 đồng, cao hơn tùy người chơi. T1 ngồi ở phía cuối hai dãy để thực hiện nhiệm vụ làm hồ lý cho các đối tượng tham gia

đánh bạc; M là người đứng ra thu tiền phé (tiền hồ) của các đối tượng tham gia đánh bạc. Sau khi ổn định xong vị trí ngồi thì các đối tượng bắt đầu tham gia đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa, M ngồi ở phía cuối hai dãy chẵn, lễ quan sát các đối tượng đánh bạc, Nguyễn Văn T ngồi ở ghế xem các đối tượng đánh bạc mà không tham gia đánh bạc. Khi các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng tuần tra của Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang người cùng tang vật. Khi bị bắt quả tang thì M chưa kịp thu tiền phé (tiền hồ) của các con bạc.

Tang vật đã thu giữ gồm:

Thu tại thăm nỉ (chiếu bạc) số tiền 54.700.000 đồng, 04 quân vị bằng mảnh đóm mỗi quân có 01 mặt màu trắng và 01 mặt màu đen, một số mảnh đĩa sứ, bát sứ bị vỡ, 01 khúc gỗ hình hộp chữ nhật, 01 thanh tre, 01 chiếc bút dạ mực màu đen, 01 chiếc thăm nỉ, 01 con dao phay, 23 chiếc ghế nhựa, một số vòng nịt chun, 01 chiếc cặp số, 01 bộ bài tu lơ khơ.

Thu trong hộc nhà vệ sinh số tiền 6.200.000 đồng.

Thu giữ trên người Triệu A P 500.000 đồng, Chu Văn P1 280.000 đồng và Nguyễn Văn T là 220.000 đồng.

Thu giữ 12 chiếc điện thoại di động các loại gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu đỏ đã cũ của Vương Văn T3; 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen đã cũ của Nguyễn Văn T2; 01 chiếc điện thoại Iphone màu xám đã cũ của Triệu A P; 01 chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A7 đã cũ của Nguyễn Khắc M1; 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung màu xanh đã cũ của Lê Văn H; 01 chiếc điện thoại OPPO màu hồng đã cũ của Nguyễn Hữu T; 02 chiếc điện thoại di động của Phó Đ T1, trong đó 01 chiếc Iphone màu hồng đã cũ và 01 chiếc OPPO màu tím đã cũ; 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ của Lê Văn N1; 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu trắng đã cũ của Chu Văn P1; 02 chiếc điện thoại di động đã cũ, trong đó 01 chiếc Sam sung Galaxy S8 và 01 chiếc Nokia màu đen của Trương Văn L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận số tiền của bản thân mang đi sử dụng vào việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc cụ thể như sau: T3 mang theo 4.000.000 đồng, T2 mang theo 600.000 đồng, Nguyễn Hữu T mang theo 500.000 đồng, N mang theo 3.000.000 đồng, M1 mang theo 2.500.000 đồng, H1 mang theo 3.000.000 đồng, P1 mang theo 2.400.000 đồng, N1 mang theo 3.400.000 đồng, H mang theo 400.000 đồng, P mang theo 600.000 đồng, Đ mang theo 250.000 đồng; tổng cộng là 20.650.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2020/HS-ST ngày 30 tháng 09 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trương Văn M phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Văn M 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14 đến ngày 23 tháng 4 năm 2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/10/2020, bị cáo Trương Văn M có kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Trương Văn M thừa nhận các hành vi phạm tội như án sơ thẩm quy kết là đúng và giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do bị cáo tích cực tham gia các hoạt động xã hội, trong giai đoạn chờ xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Sau khi phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy có đủ căn cứ xác định bị cáo Trương Văn M phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật, có căn cứ. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy bị cáo M phạm tội lần này là tái phạm. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo M đã nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm thể hiện tại biên lai thu tiền số 0001483 ngày 04/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc và có tài liệu thể hiện bị cáo đã tích cực tham gia các hoạt động từ thiện tại địa phương, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo; chấp nhận một phần kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo M; sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến tranh luận của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định về vụ án như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như đã nêu trên, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/4/2020, tại phòng hát karaoke dưới tầng hầm nhà của Trương Văn M ở thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, M phân công L làm quân vị và xóc cái, T1 làm hồ lý để tổ chức cho các đối tượng

Trần Văn H1, Triệu A P, Lê Văn N1, Bùi Văn Đ, Vương Văn T3, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Hữu T, Lê Văn H, Vũ Văn N, Chu Văn P1 và Nguyễn Khắc M1 đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa, mức đặt cửa thấp nhất là 100.000 đồng, cao hơn tùy người chơi. Các bị cáo đánh bạc liên tục đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang người cùng tang vật. Vật chứng sử dụng vào việc đánh bạc thu giữ được gồm số tiền 61.400.000 đồng, 12 chiếc điện thoại di động và các công cụ, phương tiện liên quan. M, T1 và L tổ chức cho 11 con bạc đánh bạc trái phép với tổng số tiền đánh bạc 61.400.000 (Sáu mươi một triệu, bốn trăm nghìn) đồng. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trương Văn M về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a,c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là đúng.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm hình phạt của bị cáo Trương Văn M, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo khi quyết định hình phạt. Tại cấp sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã hợp tác tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm phát hiện tội phạm và bố để bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương nên bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo không có nhân thân tốt, bị cáo M phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm. Do án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Vì vậy, bị cáo M không đủ điều kiện về nhân thân để được hưởng án treo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo M có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đó là đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm thể hiện biên lai thu tiền số 0001483 ngày 04/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc và có tài liệu thể hiện bị cáo đã đóng góp và tích cực tham gia các hoạt động xã hội từ thiện tại địa phương, được Hội Chữ thập đỏ của tỉnh Vĩnh Phúc và huyện M tặng nhiều Giấy khen. Như vậy, bị cáo M được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, đồng thời phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo để nhằm giáo dục, khoan hồng, phòng ngừa và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo M; sửa bản án sơ thẩm là phù hợp nên được chấp nhận.

Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo Trương Văn M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,
Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357
Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương Văn M xin được giảm hình phạt và sửa bản án hình sự sơ thẩm số 60/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;

1. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Văn M 02 (Hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/4/2020.

2. Xác nhận bị cáo Trương Văn M đã nộp 30.200.000 (Ba mươi triệu, hai trăm nghìn đồng) bao gồm: tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, theo biên lai thu tiền số 0001483 ngày 04/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Về án phí: Bị cáo Trương Văn M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS, TACC tại Hà Nội.

(đã ký)

Điền Văn Hằng